

## DANH SÁCH CẨM TẢI CÁC CỬA RA VÀO ĐẠI NỘI

[illegible]

DANH SÁCH CÁC CỬA VÀ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CẤM TẢI, KHÁCH VÀ CHẶN LỄ

| TT | TÊN ĐƯỜNG           | ĐIỂM ĐẦU       | ĐIỂM CUỐI        | CHIỀU RỘNG MẶT ĐƯỜNG | CẤM TẢI |      |      |    |    |     | MỘT CHIỀ U | CẤM Ô TÔ | CẤM XE KHÁC H | CẤM ĐỒ | CẤM ĐỒ CHẶN LỄ | GHI CHÚ                                                  |
|----|---------------------|----------------|------------------|----------------------|---------|------|------|----|----|-----|------------|----------|---------------|--------|----------------|----------------------------------------------------------|
|    |                     |                |                  |                      | 3,5T    | 1,5T | 2,5T | 5T | 8T | 15T |            |          |               |        |                |                                                          |
| A  | PHÍA BẮC SÔNG HƯƠNG |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
| 1  | Trần Hưng Đạo       | Cầu Trảng Tiền | Cầu Gia Hội      | 31,00                | X       |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
| 2  | Huỳnh Thúc Kháng    | Cầu Gia Hội    | Đào Duy Anh      | 7,00                 | X       |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
| 3  | Đào Duy Anh         | Cầu Thanh Long | Tăng Bạt Hổ      | 8,00                 | X       |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
| 4  | Tăng Bạt Hổ         | QL1A           | Cầu Bạch Yến     | 5,00-6,00            |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        | X              |                                                          |
| 6  | Cửa Ngăn            | Lê Duẩn        | Đường 23 tháng 8 | 6,00-7,00            |         | X    |      |    |    |     | X          |          |               |        |                | Ngoài vào                                                |
| 7  | Cửa Quảng Đức       | Lê Duẩn        | Đường 23 tháng 8 | 6,00                 |         | X    |      |    |    |     | X          |          |               |        |                | Ngoài vào                                                |
| 8  | Đình Tiên Hoàng     | Trần Hưng Đạo  | Lê Trung Đình    | 7,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
|    |                     | Mai Thúc Loan  | Trần Hưng Đạo    | 7,00                 |         |      |      |    |    |     | X          |          |               |        |                |                                                          |
|    | Cửa Thượng Tứ       |                |                  |                      |         | X    |      |    |    |     |            |          |               |        |                | Trong ra                                                 |
|    | Cầu Kho             |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                | Trong ra                                                 |
|    |                     | Mai Thúc Loan  | Trần Quý Cáp     |                      |         |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                |                                                          |
| 9  | Mai Thúc Loan       | Xuân 68        | Huỳnh Thúc Kháng | 6,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
|    | Cửa Đông Ba         |                |                  |                      |         | X    |      |    |    |     |            |          |               |        |                | Cả 2 chiều                                               |
|    |                     | Đoàn Thị Điểm  | Xuân 68          |                      |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        | X              |                                                          |
| 10 | Nguyễn Trãi         | Lê Duẩn        | Đặng Tất         | 10,00                |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
|    | Cửa Nhà Đồ          |                |                  |                      | X       |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                | Trong ra                                                 |
|    | Cầu Vĩnh Lợi        |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                | Hướng từ Triệu Quang Phục đến Ngô Thế Lân                |
|    | Cửa An Hòa          |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                | Trong ra cấm ô tô khách, Tải 1,5T                        |
|    | Ngã 4 Tăng Bạt Hổ   |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                | Ngoài vào                                                |
|    |                     | Ông Ích Khiêm  | Lương Ngọc Quyến |                      |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        | X              |                                                          |
| 11 | Yết Kiêu            | Lê Duẩn        | Tôn Thất Thiệp   | 7,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
|    | Cửa Hữu             |                |                  |                      | X       |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                | Ngoài vào cấm ô tô, trong ra cấm tải                     |
| 12 | Trần Văn Kỳ         |                |                  | 7,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
|    | Cầu Khánh Ninh      |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                | Hướng từ Ngô Thế Lân đến Triệu Quang Phục                |
| 13 | Thái Phiên          |                |                  | 7,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
|    | Cửa Chánh Tây       |                |                  |                      | X       |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                | Ngoài vào cấm ô tô giờ cao điểm, cấm tải 3,5T cả 2 hướng |
|    |                     |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                | Một chiều đối với ô tô từ Ông Ích Khiêm đến Yết Kiêu     |
| 14 | Lê Huân             | Ông Ích Khiêm  | Yết Kiêu         | 6,50                 |         |      |      |    |    |     |            | X        |               |        |                |                                                          |
| 15 | Tân Đà              |                |                  |                      |         |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
|    | Cửa Hậu             |                |                  |                      |         | X    |      |    |    |     |            | X        |               |        |                | Ngoài vào cấm ô tô khách, Tải 1,5T, trong ra cấm ô tô    |
|    | Cầu Bạch Yến        |                |                  |                      | X       |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                | Cấm tải giờ cao điểm                                     |
| 16 | Vạn Xuân            |                |                  | 5,50                 | X       |      |      |    |    |     |            |          |               |        |                |                                                          |
| 17 | Thạch Hân           |                |                  | 5,50                 |         |      |      |    |    |     |            |          | X             |        |                |                                                          |
| 18 | Nguyễn Thiện Thuật  |                |                  | 4,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          | X             |        |                |                                                          |
| 19 | Hoàng Diệu          |                |                  | 6,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          | X             |        |                |                                                          |
| 20 | Hàn Thuyên          |                |                  | 6,00                 |         |      |      |    |    |     |            |          | X             |        |                |                                                          |

| TT       | TÊN ĐƯỜNG                                           | ĐIỂM ĐẦU           | ĐIỂM CUỐI               | CHIỀU RỘNG MẶT ĐƯỜNG | CÁM TẢI |      |      |    |    |     | MỘT CHIỀU U | CÁM Ô TÔ | CÁM XE KHÁC H | CÁM ĐỒ | CÁM ĐỒ CHẶN LỄ | GHI CHÚ                                            |
|----------|-----------------------------------------------------|--------------------|-------------------------|----------------------|---------|------|------|----|----|-----|-------------|----------|---------------|--------|----------------|----------------------------------------------------|
|          |                                                     |                    |                         |                      | 3,5T    | 1,5T | 2,5T | 5T | 8T | 15T |             |          |               |        |                |                                                    |
| 21       | Đặng Dung                                           |                    |                         | 6,50                 |         |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
| 22       | Lâm Mộng Quang                                      |                    |                         |                      | X       |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
| 23       | Phùng Hưng                                          |                    |                         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
| 24       | Lê Văn Hưu                                          | Tạ Quang Bửu       | Đình Tiên Hoàng         |                      |         | X    |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
| 25       | Đào Duy Từ                                          |                    |                         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
| 26       | Chi Lăng                                            | Bạch Đằng          | Nguyễn Văn Siêu         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                | Phụ 6h -22h                                        |
| 27       | Nguyễn Chí Thanh                                    | Nguyễn Du          | Nguyễn Gia Thiều        |                      |         |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
| 28       | Hồ Xuân Hương                                       | Chi Lăng           | Nguyễn Chí Thanh        |                      |         |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
| 29       | Cao Bá Quát                                         | Chi Lăng           | Nguyễn Chí Thanh        |                      |         |      |      |    |    |     |             |          | X             |        |                |                                                    |
|          | <b>Khu QH tổ 11 (di tích, thương thành), phường</b> |                    |                         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 30       | Lê Minh Trường                                      |                    |                         |                      |         |      |      | X  |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 31       | Tuyến số 1DT                                        |                    |                         |                      |         |      |      | X  |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 32       | Hoa Lư                                              |                    |                         |                      |         |      |      | X  |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 33       | Mê Linh                                             |                    |                         |                      |         |      |      | X  |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 34       | Tuyến số 5 DT                                       |                    |                         |                      |         |      |      | X  |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
|          | <b>KQH Bắc Hương Sơ GDT</b>                         |                    |                         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
|          | <b>mở ra</b>                                        |                    |                         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 35       | Đường Tôn Thất Đàm                                  |                    |                         |                      |         |      |      |    | X  |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 36       | Kiệt 36 Nguyễn Văn Linh (Tuyến 1)                   |                    |                         |                      |         |      |      |    | X  |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 37       | Kiệt 44 Nguyễn Văn Linh (Tuyến 2)                   |                    |                         |                      |         |      |      |    | X  |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 38       | Kiệt 62 Nguyễn Văn Linh (Tuyến Số 3)                |                    |                         |                      |         |      |      |    | X  |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 39       | Phủ Mộng                                            | Kim Long           | Vạn Xuân                | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 40       | Đường An Ninh                                       | Nguyễn Hoàng       | Kiệt 32 Nguyễn Phúc Chu | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 41       | Đường Nguyễn Phúc Chu                               | Nguyễn Phúc Nguyên | Đường Phạm Tu           | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             | X        |               |        |                | Cấm ô tô đoạn kè sạt lở                            |
| 42       | Đường Lê Quang Quyền                                | Nguyễn Phúc Nguyên | Khu Quy Hoạch           | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 43       | Hồ Thị Lữ                                           | Lý Nam Đế          | Nguyễn Hữu Dật          | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 44       | Đường Triệu Túc                                     | Lý Nam Đế          | Nguyễn Hữu Dật          | 3                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 45       | Đường Nguyễn Phúc Thụ                               | Lý Nam Đế          | Lý Nam Đế               |                      |         |      | X    |    |    |     |             | X        |               |        |                | Cấm ô tô đoạn kè sạt lở                            |
| 46       | Đường Bà Nguyễn Đình Chi                            | Nguyễn Phúc Nguyên | Nguyễn Phúc Chu         | 4,5                  |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 47       | Đường Phan Trọng Tịnh                               | Nguyễn Phúc Nguyên | Kiệt 40 Nguyễn Phúc Chu | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 48       | Đường liên phường (Hương                            | Nguyễn Đăng Đệ     | Kiệt 28 Nguyễn Hữu Dật  | 3                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 49       | Đường Triều Sơn Tây                                 | Lý Thái Tổ         | Chùa Triều Sơn Tây      | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 50       | Đường Mai Lão Bạng                                  | Đặng Tất           | Nhà thờ Đốc Sơ          | 4                    |         |      | X    |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 51       | Lê Quang Quận                                       | Sư Vạn Hạnh        | Nguyễn Phúc Chu         | 5,5                  |         |      |      | X  |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| <b>B</b> | <b>PHÍA NAM SÔNG HƯƠNG</b>                          |                    |                         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 1        | Trần Cao Văn                                        | Hai Bà Trưng       | Bến Nghé                | 5,5-6,5              | X       |      |      |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
|          |                                                     | Hùng Vương         | Hoàng Hoa Thám          |                      |         |      |      |    |    |     |             |          |               | X      |                | Cấm đồ xe 2 chiều giờ cao điểm                     |
|          |                                                     |                    |                         |                      |         |      |      |    |    |     |             |          |               |        |                |                                                    |
| 2        | Ngô Quyền                                           | Hà Nội             | Phan Bội Châu           | 6,50                 |         | X    |      |    |    |     |             | X        |               |        |                | Một chiều đối với ô tô từ Hà Nội đến Phan Bội Châu |
| 3        | Lê Lợi                                              | Bùi Thị Xuân       | Nguyễn Huệ              | 10,00                |         |      |      |    |    | X   |             |          |               |        |                |                                                    |



[illegible]